

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **99/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 04/7/2022

V/v: “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đình Đạt - Cán bộ hưu.

Bà Nguyễn Thị Bích - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 04/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2022 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn QC, xã LH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Thân Thị Ng1, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn QC, xã LH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

Hiện nay đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Hoàng Văn S1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh và chị Thân Thị Ng1 được tự do tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang ngày 28/11/1996. Sau khi kết hôn thì chị Ng1 về làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng lâu dần vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Ng1 đã đi nước ngoài nhiều năm, lần gần đây nhất là năm 2009. Khi mới sang nước ngoài vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng một khoảng thời gian sau thì anh chị ít liên lạc dần và ngày càng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi vợ chồng ở một nơi, không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm sống và không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay anh, chị không còn liên lạc với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng1 .

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Văn Đ1 , sinh ngày 1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đang du học tại Nhật Bản, anh không có ý kiến gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Bị đơn chị Thân Thị Ng1 hiện đang lao động tại nước ngoài không có địa chỉ cụ thể, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Ng1 .

* Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua anh chị em ruột của chị Ng1 là anh Thân Văn Đồng sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn Toàn Thắng, xã LH , huyện YD , tỉnh Bắc Giang, anh trình bày như sau: Anh là em trai của chị Thân Thị Ng1 . Hiện nay chị Ng1 đang đi lao động tại nước ngoài không có mặt tại địa phương, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua mạng xã hội. Về địa chỉ của chị Ng1 ở bên nước ngoài thì anh không biết và không nắm được chính xác nên không thể cung cấp cho Tòa án. Việc anh S1 xin ly hôn với chị Ng1 , chị Ng1 có biết và có trao đổi với anh là đồng ý ly hôn với anh S1 do tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung do cháu Hoàng Văn Đ1 đã trưởng thành nên chị Ng1 cũng không có ý kiến gì. Về tài sản chung, công nợ chung chị Ng1 không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này. Tòa án có yêu cầu gia đình anh thông báo để chị Ng1 gửi quan điểm về cho Tòa án, anh từ chối thực hiện vì gia đình không biết địa chỉ của chị Ng1 ở bên nước ngoài.

Về thời gian địa điểm mở phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ. Thời gian mở phiên tòa anh sẽ thông báo cho chị Ng1 được biết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh S1 xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Chị Thân Thị Ng1 vắng mặt không có lý do và không có quan điểm gì trình bày. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi

thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh Hoàng Văn S1 được ly hôn chị Thân Thị Ng1. Về con chung: Cháu Hoàng Văn Đ1, sinh ngày 1997 hiện nay đã trưởng thành anh S1 không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Tài sản chung, công nợ: anh S1 không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc anh Hoàng Văn S1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Văn S1 là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn đối với chị Thân Thị Ng1. Bị đơn chị Thân Thị Ng1 là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn QC, xã LH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 6193/QLXNC-P5 ngày 25/3/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì chị Ng1 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 01/12/2009, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của chị Ng1. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh S1 có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Thân Thị Ng1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Ng1 theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ

luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ng1 , anh S1 .

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn S1 và chị Thân Thị Ng1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH , huyện YD , tỉnh Bắc Giang ngày 28/11/1996. Xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn S1 và chị Ng1 là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Hiện anh Hoàng Văn S1 và chị Ng1 mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị Ng1 và anh S1 đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng1 và anh S1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Hoàng Văn S1 được ly hôn chị Thân Thị Ng1 .

[4]. Về con chung:

Anh Hoàng Văn S1 và chị Ng1 có 01 con chung là cháu Hoàng Văn Đ1 , sinh năm 1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành anh S1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): anh S1 trình bày không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Hoàng Văn S1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S1 được ly hôn chị Thân Thị Ng1 .

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn S1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000 411 ngày 05/05/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Thân Thị Ng1 hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Hoàng Văn S1 cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã LH , huyện YD
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hương